

Số: /2024/QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định cụ thể một số điều của
Luật Nhà ở năm 2023 áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 1 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 426/TTr-SXD ngày 09 tháng 12 năm 2024, Báo cáo số 710/BC-SXD ngày 26 tháng 11 tháng

2024, Báo cáo số 772/BC-SXD ngày 06 tháng 12 năm 2024, Báo cáo số 857/BC-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2024; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 659/BC-VPUB ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể một số điều của Luật Nhà ở năm 2023 áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang58b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

QUY ĐỊNH**Cụ thể một số điều của Luật Nhà ở năm 2023****áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể một số điều của Luật Nhà ở năm 2023 áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La, gồm:

1. Khoản 4 Điều 5 về địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án tại các khu vực ngoài đô thị;

2. Điểm c khoản 3 Điều 57 về quy định đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê;

3. Khoản 3 Điều 83 về tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội tại các đô thị loại IV và loại V;

4. Khoản 2 Điều 120 về phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để đảm bảo thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, sử dụng nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà ở có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Chương II

QUY ĐỊNH CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC LUẬT GIAO VỀ NHÀ Ở

Điều 3. Địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án tại các khu vực ngoài đô thị

1. Địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án tại các khu vực ngoài đô thị bao gồm:

a) Khu vực thuộc phạm vi khu du lịch quốc gia đã được quy hoạch hoặc cấp có thẩm quyền công nhận; khu vực thuộc phạm vi khu công nghiệp; khu vực có yêu cầu cao về quản lý kiến trúc cảnh quan theo quy định quản lý đồ án quy hoạch xây dựng hoặc Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, điểm dân cư nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các khu vực khác không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khuyến khích phát triển nhà ở theo dự án.

2. Địa điểm, vị trí quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt; có các cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Điều 4. Quy định đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê

Nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân đầu tư xây dựng phải đảm bảo tại khu vực có đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy theo quy định sau:

1. Trường hợp công trình nhà ở có chiều cao phòng cháy, chữa cháy dưới 15m thì đường giao thông để phương tiện chữa cháy phải có chiều rộng thông thủy của mặt đường không nhỏ hơn 3,5m, chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 4,5m; cứ ít nhất 100m phải thiết kế một đoạn đường mở rộng có chiều dài tối thiểu 8m và chiều rộng tối thiểu 7m để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau dễ dàng.

2. Trường hợp công trình nhà ở có chiều cao phòng cháy, chữa cháy lớn hơn 15m thì đường giao thông để phương tiện chữa cháy phải có chiều rộng thông thủy của mặt đường không nhỏ hơn 6,0m, chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 4,5m.

3. Đối với các đường cụt, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này cần phải thiết kế bãi quay xe theo quy định tại khoản 6.4 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm

2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

Điều 5. Tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội tại các đô thị loại IV và loại V

1. Trường hợp dành một phần diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị loại IV và loại V phải dành tối thiểu 10% tổng diện tích đất ở (trừ đất ở hiện hữu, đất ở tái định cư) trong phạm vi dự án, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội (sau đây gọi là quỹ đất nhà ở xã hội);

b) Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có ranh giới dự án nằm trên phạm vi ranh giới của nhiều đơn vị hành chính, trong đó có ít nhất 01 đô thị loại IV hoặc loại V thì phải dành quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Quỹ đất nhà ở xã hội quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được rà soát xác định trong quá trình tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được đề xuất quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định sau:

a) Dự án thuộc trường hợp phải dành quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Chủ đầu tư có quỹ đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và có vị trí trong cùng đô thị nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đó, có diện tích đất ở có giá trị tương đương với giá trị quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có diện tích đất ở tương đương diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội của dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đó;

c) Chủ đầu tư có văn bản đề xuất UBND tỉnh xem xét, chấp thuận được bố trí quỹ đất quy định tại điểm b khoản này để thay thế quỹ đất nhà ở xã hội quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận việc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự

án theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ đầu tư trình chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư làm cơ sở thực hiện việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phần diện tích đất thay thế, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài phạm vi diện tích đất thay thế quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định sau:

a) Trường hợp đã bố trí đủ quỹ đất dành để xây dựng nhà ở xã hội theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt thì UBND tỉnh xem xét, quyết định dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại không phải dành quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này mà thực hiện đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội khi chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định;

b) Số tiền mà chủ đầu tư phải nộp thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tại thời điểm đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

c) Số tiền chủ đầu tư nộp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này phải được nộp vào ngân sách địa phương và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đã nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này là đã hoàn tất nghĩa vụ về nhà ở xã hội.

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) theo quy định của pháp luật về đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở năm 2023 cho cơ quan quản lý nhà ở để thiết lập hồ sơ nhà ở như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn tỉnh (*trừ trường hợp không đăng ký quyền sở hữu nhà*); cung cấp thông tin về nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La khi thực hiện chứng nhận bổ sung sở hữu nhà ở trên Giấy chứng nhận đã cấp cho Sở Xây dựng để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở khi thiết lập hồ sơ nhà ở;

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước

ngoài khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn tỉnh (trừ các trường hợp không đăng ký quyền sở hữu nhà); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố cung cấp thông tin về nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi thực hiện chứng nhận bổ sung sở hữu nhà ở trên Giấy chứng nhận đã cấp cho phòng Quản lý đô thị đối với thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở khi thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Thông tin cung cấp về nhà ở gắn liền với đất theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

TT	Tên chủ sở hữu	Tên tài sản	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Số tầng	Kết cấu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

3. Chế độ, thời hạn và hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu như sau:

- a) Chế độ cung cấp thông tin: Định kỳ hằng quý;
- b) Thời hạn cung cấp thông tin: Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo;
- c) Hình thức cung cấp thông tin: Bằng văn bản thể hiện thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này, đồng thời gửi kèm tệp dữ liệu (file số).

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và theo dõi kiểm tra, tổng hợp tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết;

b) Tiếp nhận, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, đảm bảo thực hiện quy định về bố trí quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định tại Quy định này và pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Tài chính:

Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này và pháp luật khác có liên quan.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Đơn đốc, phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chuẩn bị quỹ đất để xây dựng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội theo quy định;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 6 quy định này.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác liên quan theo các quy định hiện hành;

b) Kịp thời giải quyết các chính sách ưu đãi về thuế và các quy định của pháp luật về thuế.

6. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh:

Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy và đường giao thông để đảm bảo cho các phương tiện phòng cháy chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi xây dựng nhà ở có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý;

b) Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm Quy định này;

c) Đề xuất, công bố công khai các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án trong khu vực đô thị và theo quy định tại Điều 3 Quy định này thuộc địa giới hành chính của địa phương mình quản lý;

d) Chỉ đạo Phòng chuyên môn được giao quản lý về nhà ở tiếp nhận, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn theo quy định tại điểm a Khoản 1

Điều 6 của Quy định này.

8. Các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố Sơn La trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý.

9. Tổ chức và cá nhân có liên quan

Chủ đầu tư các dự án, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đảm bảo theo các quy định tại Quy định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định mới ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.